

Nội dung bài viết

1. [Hướng dẫn giải bài tập SBT Sinh học lớp 11 trang 19 đầy đủ nhất](#)

Hướng dẫn giải bài tập SBT Sinh học lớp 11 trang 19 đầy đủ nhất

Bài tập trắc nghiệm trang 19 SBT Sinh 11:

Chọn phương án đúng hoặc đúng nhất trong mỗi câu sau.

1. Thế nước của cơ quan nào trong cây là thấp nhất?

A. Các lông hút ở rễ.

B. Các mạch gỗ ở thân.

C. Lá cây.

D. Cành cây.

2. Sự hút khoáng thụ động của tế bào phụ thuộc vào

A. hoạt động trao đổi chất.

B. chênh lệch nồng độ ion.

C. cung cấp năng lượng.

D. hoạt động thẩm thấu

3. Sự xâm nhập chất khoáng chủ động của tế bào phụ thuộc vào

A. gradient nồng độ chất tan.

B. hiệu điện thế màng.

C. trao đổi chất của tế bào.

D. tham gia của năng lượng.

4. Các nguyên tố vi lượng cần cho cây với số lượng nhỏ, nhưng có vai trò quan trọng, vì

A. chúng cần cho một số pha sinh trưởng.

- B. chúng được tích lũy trong hạt.
- C. chúng tham gia vào hoạt động chính của các enzym.
- D. chúng có trong cấu trúc của tất cả bào quan.

Lời giải:

1. C 2. B 3. D 4. C

Bài tập trắc nghiệm trang 20 SBT Sinh 11:

5. Ở nốt sần của cây họ Đậu, các vi khuẩn cố định nitơ lấy ở cây chủ

- A. ôxi
- B. cacbohidrat.
- C. nitrat.
- D. prôtêin

6. Công thức biểu thị sự cố định nitơ tự do là

- A. $N_2 + 3H_2 \rightarrow 2NH_3$
- B. $2NH_3 \rightarrow N_2 + 3H_2$
- C. $2NH_4^+ \rightarrow 2O_2 + 8e^- \rightarrow N_2 + 4H_2O$
- D. $glucôzơ + 2N_2 \rightarrow axitamin$

7. Quá trình cố định nitơ ở các vi khuẩn cố định nitơ tự do phụ thuộc vào loại enzym

- A. đêcacboxilaza
- B. đêaminaza.
- C. nitrôgenaza.
- D. perôxidaza.

8. Giai đoạn quang hợp thực sự tạo nên $C_6H_{12}O_6$ ở cây mía là

- A. pha sáng.
- B. chu trình Calvin
- C. chu trình CAM.
- D. pha tối.

9. Một cây C₃ và một cây C₄ được đặt trong cùng một chuông thủy tinh kín dưới ánh sáng. Nồng độ CO₂ thay đổi thế nào trong chuông?

- A. Không thay đổi.
- B. Giảm đến điểm bù của cây C₃.
- C. Giảm đến điểm bù của cây C₄.
- D. Nồng độ CO₂ tăng.

10. Thực vật chịu hạn mất một lượng nước tối thiểu vì

- A. sử dụng con đường quang hợp C₃
- B. giảm độ dày của lớp cutin ở lá.
- C. vòng đai Caspari phát triển giữa lá và cành.
- D. sử dụng con đường quang hợp CAM.

Bài tập trắc nghiệm trang 21 SBT Sinh 11:

11. Khi nhiệt độ cao và lượng ôxi hoà tan cao hơn lượng CO₂ trong lục lạp, sự tăng trưởng không giảm ở cây

- A. lúa mì.
- B. dưa hấu.
- C. hướng dương.
- D. mía.
- E. cây lúa

12. Nơi nước và chất khoáng hoà tan phải đi qua trước khi vào mạch gỗ của rễ là

- A. khí khổng.
- B. tế bào biểu bì.
- C. tế bào nội bì.
- D. tế bào nhu mô vỏ.
- E. tế bào lông hút

13. Trong trường hợp nào sau đây các tế bào bị trương nước?

- A. Đưa cây ra ngoài sáng
- B. Bón phân cho cây.
- C. Tưới nước cho cây.
- D. Đưa cây vào trong tối.
- E. Tưới nước mặn cho cây.

14. Nồng độ Ca^{2+} trong cây là 0,3%, trong đất là 0,1%. Cây sẽ nhận Ca^{2+} bằng cách

- A. hấp thụ thụ động.
- B. hấp thụ chủ động.
- C. khuếch tán.
- D. thẩm thấu.

15. Quá trình khử $\text{NO}_3^- \rightarrow \text{NH}_4^+$

- A. thực hiện ở trong cây.
- B. là quá trình ôxi hoá nitơ trong không khí.
- C. thực hiện nhờ enzym nitrôgenaza.
- D. bao gồm phản ứng khử NO_2^- thành NO_3^-

16. Khi lá cây bị vàng do thiếu chất diệp lục, có thể chọn nhóm các nguyên tố khoáng thích hợp để bón cho cây là

A. P, K, Fe

B. N, Mg, Fe.

C. P, K, Mn.

D. S, P, K. E. N, K, Mn.

17. Câu nào sau đây không đúng với tính chất của chất diệp lục?

A. Hấp thụ ánh sáng ở phần đầu và cuối của ánh sáng nhìn thấy.

B. Có thể nhận năng lượng từ các sắc tố khác.

C. Khi được chiếu sáng có thể phát huỳnh quang.

D. Màu lục liên quan trực tiếp đến quang hợp.

Bài tập trắc nghiệm trang 22 SBT Sinh 11:

18. Pha sáng của quang hợp sẽ cung cấp cho chu trình Calvin

A. năng lượng ánh sáng.

B. H₂O.

C. CO₂.

D. ATP và NADPH.

19. Ti thể và lục lạp đều

A. tổng hợp ATP.

B. khử NAD⁺ thành NADH

C. lấy electron từ H₂O.

D. giải phóng O₂.

20. Trong quang hợp, các nguyên tử ôxi của CO₂ cuối cùng sẽ có mặt ở

A. O₂ thải ra.

B. glucôzơ.

C. O₂ và glucôzơ.

D. glucôzơ và H₂O

21. Ánh sáng có hiệu quả nhất đối với quang hợp là

A. xanh lục và vàng.

B. vàng và xanh tím.

C. xanh lơ và đỏ.

D. da cam và đỏ.

E. đỏ và xanh tím.

22. Phần lớn các chất hữu cơ của thực vật được tạo thành từ

A. H₂O

B. các chất khoáng,

C. CO₂.

D. nitơ.

23. Vì sao thực vật C₄ có năng suất cao hơn thực vật C₃?

A. Vì tận dụng được nồng độ CO₂

B. Vì nhu cầu nước thấp.

C. Vì tận dụng được ánh sáng cao.

D. Vì không có hô hấp sáng.